

DANH SÁCH CẬP NHẬT MÃ EM NUÔI VÀ ANH CHỊ NUÔI							
EM NUÔI				ANH CHỊ NUÔI			
STT	Mã HC	Họ và tên	Địa chỉ	Thời gian hỗ trợ	Họ và tên	Địa Chỉ2	Ghi Chú
1	HC01	La Văn Toàn 2011 La Như Tộc 2014	Văn Bàn, Lào Cai	T1-T12. 2023	Quỹ Bán hàng KNTT	Hà Nội	
2	HC02	Hoàng Thị Thùy Linh 2012 Hoàng Diễm My 2015	Văn Bàn, Lào Cai	T3-T12. 2023 T1-T2. 2024	Nguyễn Thu Phương Đỗ Thị Mai Hương	Hà Nội	
3	HC03	Ma Văn Giang 2014	Văn Bàn, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Thị Hường	Nhật Bản	
4	HC04	Bàn Phúc Việt 2011	Văn Bàn, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Đinh Thị Thanh Hằng Chị Hằng Thanh	Hà Nội, Pháp	
5	HC05	Lữ Bảo An - 2016 Lữ Kim Chi - 2013	Văn Bàn, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Thị Minh Quyền	Hà Nội	
6	HC06	Bàn Anh Tuấn 2015	Bảo Yên, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Trần Thị Thường	Vũng Tàu	
7	HC07	Bàn Thị Diệp 2012	Bảo Yên, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Phạm Ngọc Ánh	Hà Nội	
8	HC08	Nguyễn Đăng Khoa 2016	Bảo Yên, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Hoàng Thị Thái	Hà Nội	
9	HC09	Vù Thị Nga 2015	Bảo Yên, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Hoàng Thị Huyền Trang	Gia Lai	
10	HC10	Ma Thị May 2015	Bảo Yên, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Lê Thị Hồng Nhung	Hà Nội	
11	HC11	Vừ Khú Sĩ 2012	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Trần Thùy Trang	Hà Nội	
12	HC12	Thào Thị Dê 2015	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Thu Hà	Hà Tĩnh	
13	HC13	Lý Thị Bầu 2015	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Xxxx	Hưng Yên	
14	HC14	Phàn Thị Anh Châm 2020	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Phương Ngọc Hà	Nhật Bản	
15	HC15	Lò Thị Ni 2016	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Thị Hường	Nhật Bản	
16	HC16	Vàng Thị Tuyết Ban 2019	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Xxxx	Hưng Yên	
17	HC17	Tòng Thị Ngọc Hân 2014	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Khúc Thị Thúy Ngọc	Hà Nội	
18	HC18	Chìn Thị Hường 2017	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Cao Thị Quỳnh	Hà Nội	
19	HC19	Tòng Văn Duy 2016	Sìn Hồ, Lai Châu	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Trần Quỳnh Anh	Hà Nội	
20	HC20	Triệu Thị Thảo 2011	Văn Bàn, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Phạm Long Sơn	Hà Nội	
21	HC21	Vi Thị Kim Ngân 2016	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Thị Hằng	Nghệ An	
22	HC22	Nông Thanh Hằng 2015	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Đặng Tuyết Nhung	Hà Nội	
23	HC23	Lục Kim Thảo 2012	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Bắc Ninh	
24	HC24	Nguyễn Bích Thủy 2017	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Nguyễn Thị Hường	Nhật Bản	
25	HC25	Trần Quang Huy 2009	Văn Bàn, Lào Cai	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Quỹ Bán hàng KNTT/ Các khoản hỗ trợ ko thường xuyên khác của các ACN	Hà Nội	
26	HC26	Triệu Minh Huân 2014	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	T4-T12. 2023 T1-T3. 2024	Vũ Thị Hòa	Hà Nội	
27	HC27	Mùa A Hiệu 2019	Sán Chải, Lào Cai	T6. 2023-T5. 2026	Trần Thị Thu Phương	Hà Nội	
28	HC28	Mùa A Long 2021	Sán Chải, Si Ma Cai, Lào Cai	T6. 2023-T5. 2025	Nguyễn Phương Quang	Hà Nội	
29	HC29	Thào A Cửa 2012 Thào A Rua 2012 Thào A Mông 2015 Thào A Lù 2017 Thào A Vang 2019	Túc Đán, Trạm Tấu, Yên Bái	T7-T12.2023T1-T6.2024	Nguyễn Xxxx Nguyễn Thị Trâm Nguyễn Ngọc Thắng	Nhật Bản/ Hà Nội/ Bắc Giang	
30	HC30	Hạng A Nhân 2011	Phìn Hồ, Sìn Hồ, Lai Châu	T11-T12.2023T1-T10.2024	Nguyễn Thị Thùy Dương	Hà Nội	
31	HC31	Hạng Thị Yến 2015	Phìn Hồ, Sìn Hồ, Lai Châu	T10-T12.2023T1-T9.2024	Nguyễn Thị Hường Dương	Hồ Chí Minh	
32	HC32	Vàng Văn Liên 2014	Ma Quai, Sìn Hồ, Lai Châu	T3.2024 - T2.2025	Vũ Thị Hòa	Hà Nội	
33	HC33	Liều Thị Vang 2018	Ma Quai, Sìn Hồ, Lai Châu	T10-T12.2023T1-T9.2024	Bùi Nam Hòa	Hà Nội	
34	HC34	Vàng Ngọc Thủy 2016	Sán Chải, Lào Cai	T12.2024T1-T11.2025	Nguyễn Ngọc Thắng Lê Thị Hồng Nhung	KNTT	
35	HC35	Ma Văn Dương 2017	Yên Thuận, Hàm Yên, Tuyên Quang	T3.2024-T2.2025	Hà Thị Thu Trà	Hà Nội	
36	HC36	Nguyễn Quỳnh Như 2016	Yên Thuận, Hàm Yên, Tuyên Quang	T2.2024 - T1.2025	Lê Thị Hải Vân	Hà Nội	

DANH SÁCH CẬP NHẬT MÃ EM NUÔI VÀ ANH CHỊ NUÔI							
EM NUÔI				ANH CHỊ NUÔI			
STT	Mã HC	Họ và tên	Địa chỉ	Thời gian hỗ trợ	Họ và tên	Địa Chi2	Ghi Chú
37	HC37	Hoàng Thị Kiều Trang 2017	Minh Hương, Hàm Yên, Tuyên Quang	T2.2024 - T1.2025	Phạm Xxxx	Nhật Bản	Đã hết hạn
38	HC38	Lý Xuân Quang 2014	Minh Hương, Hàm Yên, Tuyên Quang	T3.2024-T2.2025	Nguyễn Phương Ngọc Hà	Nhật Bản	Đã hết hạn
39	HC39	Lục Duy Khải 2017	Minh Hương, Hàm Yên, Tuyên Quang	T3.2024-T2.2025	Nguyễn Thu Phương	Hà Nội	Đã hết hạn
40	HC40	Triệu Trần Gia Bảo 2010	Minh Khương, Hàm Yên, Tuyên Quang	T2.2024 - T1.2025	Phạm Xxxx	Nhật Bản	Đã hết hạn
41	HC41	Lý Thị Minh Hằng 2015	Hùng Đức, Hàm Yên, Tuyên Quang	T2.2024 - T1.2025	Tạ Thị Thanh Tùng	Hà Nội	Đã hết hạn
42	HC42	Lý Thị Ánh 2014	Hùng Đức, Hàm Yên, Tuyên Quang	T3.2024-T2.2025	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Bắc Ninh	Đã hết hạn
43	HC43	Dương Minh Cường 2009	Yên Thuận, Hàm Yên, Tuyên Quang	T3.2024-T2.2025	Nguyễn Thị Thủy	Hà Nội	Đã hết hạn
44	HC44	Bàn Thị Nguyệt 2011	Yên Thuận, Hàm Yên, Tuyên Quang	T4.2024 - T3.2025	Nguyễn Thị Minh Quyên	Hà Nội	Đã hết hạn
45	HC45	Cư Thị Dưa 2004 và các em	Phú Lũng, Yên Minh, Hà Giang	T2.2024 - T1.2025	Phạm Xxxx	Nhật Bản	Đã hết hạn
46	HC46	Hoàng Thị Duyên 2010 Hoàng Điệp Tùng 2011	Phường Cầu Thia, Lào Cai	T2.2024 - T1.2025 T2.2025-T1.2026	Bùi Thu Nga Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội	
47	HC47	Lý Dương Thanh 2016	Bảo Hà, Lào Cai	T3.2024-T2.2025 T3.2025-T1.2026	Đinh Lệ Hằng	Hà Nội	
48	HC48	Giàng Minh Phong 2017	Bảo Hà, Lào Cai	T3.2024-T2.2025 T3.2025 - T2.2026	Nguyễn Ngọc Tuấn Nguyễn Thanh Thủy	Yên Bái Hà Nội	
49	HC49	Giàng Seo Nam 2016	Bảo Hà, Bảo Yên, Lào Cai	T3.2024-T2.2025	Nguyễn Thị Thương	Hưng Yên	Đã hết hạn
50	HC50	Lù Minh Khang 2013	Nậm Mạ, Lai Châu	T4.2024-T3.2025	Nguyễn Hường	Nhật Bản	Đã hết hạn
51	HC51	Lò Thị Mẫn 2013	Hồng Thu, Lai Châu	T4.2024-T3.2026	Phạm Long Sơn	Hà Nội	
52	HC52	Giàng Thị Trắng 2013	Bảo Hà, Bảo Yên, Lào Cai	T3.2024-T2.2025	Đinh Thị Thúy Nga	Nghệ An	Đã hết hạn
53	HC53	Trần Tiến Long 2013	Bảo Hà, Bảo Yên, Lào Cai	T3.2024-T2.2025	Bùi Thu Nga	Hà Nội	Đã hết hạn
54	HC54	Tần Trung Thành 2016	Ma Quai, Sìn Hồ, Lai Châu	T4.2024-T3.2025	Nguyễn XXXx	Nhật Bản	Đã hết hạn
55	HC55	Lữ Văn Hặc 2016	Pu Sam Cáp, Lai Châu	T4.2024-T3.2025	Đinh Thị Thanh Hằng	Hà Nội	Đã hết hạn
56	HC56	Lò Thị Minh Chiên 2015	Pu Sam Cáp, Lai Châu	T4.2024-T3.2026	Trần Thị Thường	Vũng Tàu	
57	HC57	Vàng A Dinh 2012	Pu Sam Cáp, Lai Châu	T4.2024-T3.2025	Trần Quỳnh Anh	Hà Nội	
58	HC58	Ly Trung Bình - 2013 Ly Văn Hiền - 2011	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	.2024-T2.2025T3. 2025-T2.2026	Bùi Thanh Lam Đặng Vĩ Anh Nguyễn Văn Hà	Hà Nội	
59	HC59	Giàng Thị Dinh – 2015 Giàng Văn Sinh – 2017	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T3.2024-T1.2026	Đỗ Thị Mai Hương	Hà Nội	
60	HC60	Giàng Thị Di 2018 Giàng Thị Hằng 2019	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T2.2024 - T1.2026	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hà Nội	
61	HC61	Ma Văn Quyết - 2011 Ma Thị Nú - 2013	Pà Vây Sủ, Xín Mần, Hà Giang	T3.2024-T2.2025	Nguyễn Xxxx	Hưng Yên	Đã hết hạn
62	HC62	Vàng Seo Thư - 2015 Vàng Thị Hoa - 2014	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T2.2024-T1.2026	Nguyễn Hữu Thái	Vĩnh Phúc	
63	HC63	Lù Seo Túi 2020	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T3.2024-T2.2025	Trà My	Nhật Bản	Đã hết hạn
64	HC64	Lò Văn Nghiệp 2009	Pa Khoá, Sìn Hồ, Lai Châu	T4.2024-T3.2025	Khúc Thị Thúy Ngọc	Hà Nội	Đã hết hạn
65	HC65	Lù Thị Mỹ Linh 2016	Nậm Mạ, Lai Châu	T4.2024-T3.2026	Nguyễn Thị Thủy	KNTT Hà Nội	
66	HC66	Hoàng Văn Ninh 2017	Nậm Mạ, Lai Châu	T4.2024-T3.2026	Trần Thị Thường	Vũng Tàu	
67	HC67	Vũ Thị Ngọc - 2013 Vũ Quỳnh Như - 2014	Bảo Hà, Lào Cai	T6.2024-T5.2025	Nguyễn Quang Pháp	Hà Nội	
68	HC68						Lập hồ sơ nhưng sau đó đã nhận được hỗ trợ từ nguồn khác
69	HC69	La Yến Chi - 2017 La Đức Khánh - 2016	Dương Quỳ, Lào Cai	T6.2024-T5.2025	Trần Thị Thu	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Đã hết hạn
70	HC70	Phàng A Quan - 2020	Phình Hồ, Lào Cai	T6.2024-T5.2025	Nguyễn Thu Phương	Tây Hồ, Hà Nội	Đã hết hạn
71	HC71	Sùng A Thành - 2017	Phình Hồ, Lào Cai	T6.2024-T5.2025	Nguyễn Thanh Vân	Minh Khai, Hà Nội	Đã hết hạn
72	HC72	Phàn Thị Gậy - 2015	Nậm Tắm, Lai Châu	T6.2024-T5.2025	Phạm Thị Huệ	Nam Từ Liêm, Hà Nội	Đã hết hạn
73	HC73	Lý A Long - 2016	Nậm Cha, Sìn Hồ, Lai Châu	T6.2024-T5.2025	Tạ Thị Nhài	Đông Anh, Hà Nội	Đã hết hạn

DANH SÁCH CẬP NHẬT MÃ EM NUÔI VÀ ANH CHỊ NUÔI

	EM NUÔI			ANH CHỊ NUÔI			
STT	Mã HC	Họ và tên	Địa chỉ	Thời gian hỗ trợ	Họ và tên	Địa Chỉ2	Ghi Chú
74	HC74	Hàng A Canh - 2018	Hạnh Phúc, Lào Cai	T6.2024-T5.2025	Giang Thị Kim Oanh	Từ Liêm, Hà Nội	
75	HC75	Hồ Thị Sông - 2016 Hờ A Cảnh - 2020	Hạnh Phúc, Lào Cai	T6.2024-T5.2025	Nguyễn Thuý Hà/ Quỹ Bán Hàng 6/2025	Hà Nội	
76	HC76	Lý Hoài Thu - 2012 Lý Ngọc Duy - 2014	Dương Quỳ, Lào Cai	T7.2024-T6.2025	Hoàng Thị Oanh	Đông Anh, Hà Nội	
77	HC77	Hoàng Thị Ngọc – 2016	Nghĩa Lộ, Yên Bái	T2.2024-T1.2026	Lê Thị Thương (Hoài Thu)	Pháp (Hà Nội)	
78	HC78	Lò Thị Ngọc Quý – 2012 Lò Thị Hoá - 2015	Phường Trung Tâm, Lào Cai	T7.2024-T6.2025	Phạm Thị Bích Phượng	Ứng Hòa, Hà Nội	
79	HC79	Hoàng Cẩm Đào – 2016	Phường Nghĩa Lộ, Lào Cai	T7.2024-T6.2025	Nguyễn Thị Trâm	Hà Nội	
80	HC80	Vàng Vinh Dự – 2015	Nậm Chày, Lào Cai	T9.2024-T8.2025	Phan Thị Huyền	Quỳ Hợp, Nghệ An	Đã hết hạn
81	HC81	Sùng Thủy Thương – 2013	Nậm Chày, Lào Cai	T10.2024-T9.2025	Bùi Nam Hòa	Hà Nội	
82	HC82	Giàng Thị Hương – 2016	Nậm Chày, Lào Cai	T9.2024-T8.2025	Phan Thị Huyền	Quỳ Hợp, Nghệ An	
83	HC83	Vù Ngôi Sao – 2017	Nậm Chày, Lào Cai	T9.2024-T8.2025	Nguyễn Thị Hằng	Hà Tĩnh	
84	HC84	Giang Thị Huệ - 2013 Giàng Thị Mi - 2018 Giàng A Qua - 2019	Nậm Chày, Lào Cai	T9.2024-T8.2025	Nguyễn Thị Tâm	Hà Nội	
85	HC85	Hà Minh Quân -2012	Dương Quỳ, Lào Cai	T10.2024-T9.2025	Cao Thị Hằng	Hoàng Mai, Hà Nội	Đã hết hạn
86	HC86	Sùng A Hồng - 2012 Sùng A Hạnh - 2013 Sùng Thị Xía - 2019 Sùng A Cảnh - 2020	Phan Thanh, Bào Lạc, Cao Bằng	T10.2024-T2.2025	Bùi Thị Hoài Thu	Thanh Trì, Hà Nội	Đã hết hạn
87	HC87	Triệu Ngọc Linh – 2014	Bảo Hà, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Hà Thị Thu Trà	Hà Nội	
88	HC88	Trần Trọng Khang - 2013 Triệu Trọng Chiến - 2017	Bảo Hà, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Đỗ Thị Mai Hương ATM	Hà Nội	
89	HC89	Vàng Văn Tiến - 2015	Yên Minh, Tuyên Quang	T11.2024-T10.2025	Nguyễn Thị Thùy Dương	Hà Nội	Đã hết hạn
90	HC90	Lù Thị Dính - 2014 Lù Thị Dưa - 2017	Yên Minh, Tuyên Quang	T11.2024-T10.2025	Vương Anh, Việt Hương	Sơn La, Phú Thọ	
91	HC91	Vàng Mí Lùng - 2015	Yên Minh, Tuyên Quang	T11.2024-T10.2025	Đỗ Thị Mai Hương ATM	Hà Nội	Đã hết hạn
92	HC92	Hoàng Ngọc Sơn - 2013	Thượng Hà, Lào Cai	T3.2025 - T2.2026	Cao Thị Quỳnh	Hà Nội	
93	HC93	Lò Thị Tiên - 2009	Pu Sam Cáp, Lai Châu	T2.2025 - T1.2026	Phạm Xxxx	Nhật Bản	
94	HC94	Lò Thị Hoa - 2012	Pu Sam Cáp, Lai Châu	T2.2025 - T1.2026	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Bắc Ninh	
95	HC95	Hà Thị Nhi - 2013	Phường Nghĩa Lộ, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Tạ Thị Thanh Tùng	Hà Nội	
96	HC96	Chấn Quốc Khánh - 2020	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T2.2025 - T1.2026	Phạm Thị Huệ	Nam Từ Liêm, Hà Nội	
97	HC97	Thào Thị Phán - 2020	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T2.2025 - T1.2026	Quỹ bán hàng KNTT	Hà Nội	
98	HC98	Hạng Thị Lan - 2012	Nàn Ma, Xín Mần, Hà Giang	T2.2025 - T1.2026	Cunica	Hà Nội	Dừng do Em Nuôi nghỉ học
99	HC99	Cháng Thị Say - 2010	Nàn Ma, Xín Mần, Hà Giang	T2.2025 - T1.2026	Lê Minh Huệ	Phú Thọ	Dừng do Em Nuôi nghỉ học
100	HC100	Giàng Seo Tú - 2010	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T2.2025 - T1.2026	Phạm Thị Hải Lý	Hà Nội	
101	HC101	Giàng Thị Mí Xuyên – 2019	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T2.2025 - T1.2026	Bùi Thu Nga	Hà Nội	
102	HC102	Sùng Thị Minh Anh – 2019	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T3.2025 - T2.2026	Nguyễn Thu Phương	Hà Nội	
103	HC103	Hạnh Thị Chinh Hoa – 2017	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T2.2025 - T1.2026	Nguyễn Thị Dung	KNTT	
104	HC104	Sùng Mỹ Thủy – 2017	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T2.2025-T1.2026	Lê Thị Hải Vân	Hà Nội	
105	HC105	Phùng Duy Tài - 2019	Bạch Đích, Tuyên Quang	T2.2025 - T1.2026	Nguyễn Thị Thủy	KNTT Hà Nội	
106	HC106	Hạ Thị Gấu - 2014 Hạ Thị Xúa - 2018 Hạ Thị Kía - 2020	Thắng Mổ, Tuyên Quang	T2.2025 - T1.2026	Quỹ bán hàng KNTT	Hà Nội	
107	HC107	Giàng A Ngô – 2017	Nậm Xây, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Nguyễn Văn Linh	Hà Nội	
108	HC108	Vàng Mạnh Thiên – 2019	Nậm Chày, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Triệu Thanh Bình	Hà Nội	
109	HC109	Phà A Chua – 2013	Nậm Xây, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Đặng Vĩ Anh	KNTT	
110	HC110	Vàng Xuân Bắc – 2014	Nậm Chày, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Bùi Thu Nga	Hà Nội	

DANH SÁCH CẬP NHẬT MÃ EM NUÔI VÀ ANH CHỊ NUÔI							
EM NUÔI				ANH CHỊ NUÔI			
STT	Mã HC	Họ và tên	Địa chỉ	Thời gian hỗ trợ	Họ và tên	Địa Chi2	Ghi Chú
111	HC111	Sùng Thị Hong – 2015	Nậm Chày, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Ngô Thị Dung	Hà Tĩnh	
112	HC112	Hầu Thị Ha – 2015	Nậm Chày, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Trần Thảo Nhi	Hà Nội	
113	HC113	Chào Thị Tươi – 2015	Nậm Chày, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Đỗ Thị Hường	Hà Nội	
114	HC114	Giàng A Hứ – 2013	Nậm Xây, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội	
115	HC115	Mùa Thị Chư – 2013	Nậm Xây, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Nguyễn Xxx	Nhật Bản	
116	HC116	Nguyễn Anh Tú – 2017	Chiềng Ken, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Hà Thị Thu Trà	Hà Nội	
117	HC117	Lương Thị Bình – 2016	Chiềng Ken, Lào Cai	T3.2025-T2.2026	Trà My	Nhật Bản	
118	HC118	Nguyễn Minh Đức - 2018	Thượng Bằng La, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Lê Thị Hồng Nhung	KNTT	
119	HC119	Hoàng Thị Trà My - 2013	Phường Cầu Thia, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Đồng Thị Thanh Nga	Hà Nội	
120	HC120	Giàng A Sáy - 2014	Phình Hồ, Lào Cai	T2.2025 - T1.2026	Nguyễn Ngọc Thắng Lê Thị Hồng Nhung	KNTT	
121	HC121	Sùng A So - 2012	Phình Hồ, Lào Cai	T3.2025-T2.2026	Trà My	Nhật Bản	
122	HC122	Sùng Thị Phỉ - 2010 Sùng A Phổng - 2015	Phình Hồ, Lào Cai	T3.2025-T2.2026	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Hà Nội	
123	HC123	Giàng A Chao – 2014 Giàng Thị Trang – 2019	Phình Hồ, Lào Cai	T3.2025-T2.2026	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	Hà Nội	
124	HC124	Lương Minh Thế - 2017	Võ Lao, Lào Cai	T3.2025-T2.2026	Phạm Thị Ngọc Ánh	Hà Nội	
125	HC125	Đào Thúy Hằng – 2017	Bảo Hà, Lào Cai	T3.2025-T2.2026	Phạm Thị Ngọc Ánh	Hà Nội	
126	HC126	Cháng Văn Viên – 2014	Mậu Duệ, Tuyên Quang	T4.2025 - T3.2026	Nguyễn Thị Minh Quyên	Hà Nội	
127	HC127	Bùi Thị Thương – 2009	Thượng Bằng La, Lào Cai	T4.2025 - T3.2026	Cao Thị Lài	Thanh Hóa	
128	HC128	Thào Seo Minh– 2015	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T4. 2025 - T3. 2026	Cunica	0	
129	HC129	Cháng Thị Sáo – 2016	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T4. 2025 - T3. 2026	Lê Minh Huệ	Phú Thọ	
130	HC130	Vàng Văn Quân – 2015	Pà Vây Sủ, Tuyên Quang	T4. 2025 - T3. 2026	Khúc Thị Thúy Ngọc	Hà Nội	
131	HC131	Vàng Đình Thiệp - 2011	Xuân Hòa, Lào Cai	T4. 2025 - T3. 2026	Vũ Thị Hòa	Hà Nội	
132	HC132	Ma Thị Du - 2011	Xuân Hòa, Lào Cai	T4. 2025 - T3. 2026	Lê Thị Thanh Hường	Phú Thọ	
133	HC133	Đặng Thị Thùy Trâm - 2011 Đặng Thùy Linh - 2015	Xuân Hòa, Lào Cai	T3.2025 - T2. 2026	Bùi Thị Hoài Thu	Thanh Trì, Hà Nội	
134	HC134	Hầu Minh Dương - 2015	Xuân Hòa, Lào Cai	T4. 2025 - T3. 2026	Phạm Thị Nghĩa	Hà Nội	
135	HC135	Chìn Thị Sáo - 2010	Xuân Hòa, Lào Cai	T4. 2025 - T3. 2026	Phạm Thị Nghĩa	Hà Nội	
136	HC136	Cầm Thị Vãn - 2015	Bảo Yên, Lào Cai	T3.2025 - T2. 2026	Nguyễn Thị Cẩm Anh	Hà Nội	
137	HC137	Hàng Thị Mai - 2016	Thượng Hà, Lào Cai	T4. 2025 - T3. 2026	Thúy Vân (CVN)	Hà Nội	
138	HC138	Nguyễn Chí Công -2022	Thượng Hà, Lào Cai	T6.2025-T5.2026	Phạm Văn Tiến	Hà Nội	
139	HC139	Lý Văn Bậu -2019	Thượng Hà, Lào Cai	T6.2025-T5.2026	Lê Thị Ngọt	Hà Nội	
140	HC140	Phản Văn Tiếng Thắng - 2022	Khổng Lào, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Nguyễn Thị Lệ	Vĩnh Phúc	
141	HC141	Tần Hoài Thanh - 2013	Sĩ Lở Lầu, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
142	HC142	Chèo Tuấn Anh - 2018	Sĩ Lở Lầu, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
143	HC143	Lý Sử Mấy - 2010	Dào San, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
144	HC144	Dì Mạnh Thắng - 2017	Dào San, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
145	HC145	Giàng Thị Dung - 2018	Dào San, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
146	HC146	Hàng A Pênh - 2016	Nậm Xe, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
147	HC147	Lý Thị Hồng - 2017	Nậm Xe, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	

DANH SÁCH CẬP NHẬT MÃ EM NUÔI VÀ ANH CHỊ NUÔI							
EM NUÔI				ANH CHỊ NUÔI			
STT	Mã HC	Họ và tên	Địa chỉ	Thời gian hỗ trợ	Họ và tên	Địa Chỉ2	Ghi Chú
148	HC148	Sùng Thị Hoa - 2017	Nậm Xe, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
149	HC149	Phản Thị Hương - 2017	Nậm Xe, Lai Châu	T6.2025-T5.2026	Nguyễn Thị Luyện	Vĩnh Phúc	
150	HC150	Nông Hữu Phước -2018	Xín Mần, Tuyên Quang	T8.2025-T7.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
151	HC151	Vương Thị Thu Quỳnh - 2019	Xín Mần, Tuyên Quang	T8.2025-T7.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
152	HC152	Vương Thanh Lập - 2011	Xín Mần, Tuyên Quang	T8.2025-T7.2026	Vương Thị Lương	Thiên Lộc, Hà Nội	
153	HC153	Lù Thuỳ Chi - 2023	Xín Mần, Tuyên Quang	T8.2025-T7.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
154	HC154	Lương Đăng Khoa - 2018	Võ Lao, Lào Cai	T8.2025-T7.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
155	HC155	Phạm Quốc Đặng - 2012	Võ Lao, Lào Cai	T8.2025-T7.2026	Hoàng Thu Hương	Phú Diễn, Hà Nội	
156	HC156	Lù Thị Thu Hiền - 2018	Xín Mần, Tuyên Quang	T8.2025-T7.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
157	HC157	Lù Chín Hằng - 2014	Xín Mần, Tuyên Quang	T8.2025-T7.2026	Hoàng Thu Hương	Phú Diễn, Hà Nội	
158	HC158	Sùng Văn Bằng - 2015	Xín Mần, Tuyên Quang	T8.2025-T7.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
159	HC159	Sùng Thị Ngọc - 2012	Thượng Hà, Lào Cai	T8.2025-T7.2026	Vương Thị Lương	Thiên Lộc, Hà Nội	
160	HC160	Thần Gia Linh - 2011	Sí Ma Cai, Lào Cai	T9.2025-T8.2026	Kim Thị Quỳnh	Hà Nội	
161	HC161	Lã Thị Huyền Lương – 2008 Nguyễn Văn Cường - 2014	Bảo Hà, Lào Cai	T12.2025-T11.2026	Phí Kiều Trang	Hà Nội	
162	HC162	Chu Trọng Hiếu – 2018	Dương Quỳ, Lào Cai	T9.2025-T8.2026	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	Bắc Ninh	
163	HC163	Ma Đức Hiếu – 2017	Dương Quỳ, Lào Cai	0	0	0	Đang tìm kiếm CAN
164	HC164	Lự Thị Minh Hạnh - 2011	Minh Lương, Lào Cai	T12.2025-T11.2026	0	0	
165	HC165	Sầm Minh Nhật - 2012	Minh Lương, Lào Cai	0	0	0	Đang tìm kiếm CAN
166	HC166	Sùng Quân Vinh - 2013	Nậm Chày, Lào Cai	0	0	0	Đang tìm kiếm CAN
167	HC167	Sùng A Vần - 2018	Nậm Chày, Lào Cai	0	0	0	Đang tìm kiếm CAN
168	HC168	Chào Văn Thử - 2018 Sùng Đức Hải - 2019	Nậm Chày, Lào Cai	T11.2025-T10.2026	Vũ Phương Thảo	Gò Vấp, HCM	
169	HC169	Triệu Phúc Lý - 2019 Triệu Phúc Thanh - 2020	Nậm Chày, Lào Cai	0	0	0	Đang tìm kiếm CAN
170	HC170	Lục Thị Duyên - 2015 Lục Thị Liệu - 2017	Bản Máy, Tuyên Quang	T9.2025-T8.2026	Ngô Thị Thanh Hòa	Vĩnh Phúc	
171	HC171	Vương Thị Chăng - 2011	Bản Máy, Tuyên Quang	T9.2025-T8.2026	Phạm Thị Thùy	Hà Nội	
172	HC172	Long Đức Nam - 2016	Bản Máy, Tuyên Quang	T11.2025-T10.2026	Vũ Phương Thảo	Gò Vấp, HCM	
173	HC173	Lù Thi Dung - 2019	Bản Máy, Tuyên Quang	T9.2025-T8.2026	Đỗ Thị Tuyến	Hà Tĩnh	
174	HC174	Tráng Văn Tuấn - 2017	Bản Máy, Tuyên Quang	T11.2025-T10.2026	Vũ Phương Thảo	Gò Vấp, HCM	
175	HC175	Giàng Thị Ánh - 2016	xã Yên Minh, Tuyên Quang	T9.2025-T8.2026	Đỗ Thị Mai Hương	Hà Nội	
176	HC176	Vàng Minh Huy - 2021	Nấm Dẩn, Tuyên Quang	T10.2025-T9.2026	Nguyễn Thị Hiền	Mê Linh, Hà Nội	
177	HC177	Sùng Văn Thành - 2022	Nấm Dẩn, Tuyên Quang	T10.2025-T9.2026	Minh Tuệ	Hà Nội	
178	HC178	Nùng Thị Lý - 2020	Nấm Dẩn, Tuyên Quang	T10.2025-T9.2026	Đỗ Thị Mai Hương - ATM	Hà Nội	
179	HC179	Xin Văn Tuấn - 2016	Nấm Dẩn, Tuyên Quang	T10.2025-T9.2026	Đỗ Thị Mai Hương - ATM	Hà Nội	
180	HC180	Thèn Văn Trường - 2018	Nấm Dẩn, Tuyên Quang	0	0	0	Đang tìm kiếm CAN
181	HC181	Hầu Vang Dương - 2012 Hầu Văn Tính - 2013	Thượng Hà, Lào Cai	0	0	0	Đang tìm kiếm CAN
182							
183							
184							